

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo hướng dẫn giải Bài 2: Con suối bản tôi trang 8 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2 sách Chân Trời Sáng Tạo được đội ngũ chuyên gia biên soạn đầy đủ và ngắn gọn dưới đây.

Giải VBT Tiếng Việt lớp 2- Chân Trời Sáng Tạo Bài 2: Con suối bản tôi

Câu 1 (vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 CTST trang 8 Tập 2)

Nghe – viết: *Con suối của tôi* (từ *Đoạn suối* đến *xuôi dòng*).

Hướng dẫn

Học sinh nghe giáo viên đọc từng cụm từ ngữ và viết vào vở bài tập.

Con suối của tôi

Đoạn suối chảy qua bản tôi có hai cái thác, nước chảy khá xiết. Nước gặp những tảng đá ngầm chồm lên thành những con song bạc đầu. Hết đoạn thác lại đến vực. Vực khá sâu, nước lững thững như kẻ nhàn rỗi dạo xuôi dòng.

Câu 2 (trang 8 vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 CTST Tập 2)

Viết từ ngữ chứa tiếng có vần *eo* hoặc vần *oe* gọi tên từng sự vật, hoạt động dưới đây:



.....



.....



.....



.....



.....

Trả lời



Bánh xèo

.....



Múa xèo

.....



chèo thuyền

.....



Cà kheo

.....



Cú mèo

.....

Câu 3 (trang 9 VBT Tiếng Việt lớp 2 CTST Tập 2)

Viết từ ngữ gọi tên từng sự vật dưới đây chứa tiếng có:

a.

Vấn **iêu** hoặc **ươu**

a. Vấn **iêu** hoặc vấn **ươu**.

		
.....

b. Vấn **ui** hoặc vấn **uôi**.

		
.....

Trả lời

a. Vần **lêu** hoặc vần **ươu**.



con hươu



đà điểu



ốc bươu

b. Vần **ui** hoặc vần **uôi**.



quả chuối



núi



muối

Câu 4 (vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 CTST trang 9 Tập 2)

Nối lời giải nghĩa phù hợp với mỗi từ:

vườn	khoảng đất trống, bằng phẳng, thường ở ngay trước cửa nhà
sân	phần nền trước cửa hoặc xung quanh nhà, thường có mái che
hiên	khu đất thường ở sát cạnh nhà, được rào kín xung quanh để trồng cây

Trả lời

Nói:

- Vườn: khu đất thường ở sát cạnh nhà, được rào kín xung quanh để trồng cây.
- Sân: khoảng đất trống, bằng phẳng, thường ở ngay trước cửa nhà.
- Hiên: phần nền trước cửa hoặc xung quanh nhà, thường có mái che.

Câu 5 (trang 10 vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 CTST Tập 2)

Viết 2 – 3 từ ngữ chỉ nơi thân quen với em.

Trả lời

trường học, vườn nhà.

Câu 6 (trang 10 VBT Tiếng Việt lớp 2 CTST Tập 2)

Chọn từ ngữ trong khung rồi điền vào chỗ trống:

thêm, nhà, gian nhà, vườn

Thanh bước lên....., nhìn vào trong nhà. Cảnh tượng.....cũ không có gì thay đổi.

Nghe tiếng Thanh, bà chống gậy trúc đi từ ngoài.....vào. Bà nhìn Thanh âu yếm:

- Đi vào trong.....kéo nắn, cháu!

Theo Thạch Lam

Trả lời

Thanh bước lên **thêm**, nhìn vào trong nhà. Cảnh tượng **gian nhà** cũ không có gì thay đổi.

Nghe tiếng Thanh, bà chống gậy trúc đi từ ngoài **vườn** vào. Bà nhìn Thanh âu yếm:

- Đi vào trong **nhà** kéo nắn, cháu!

Câu 7 (vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 CTST Tập 2 trang 10)

Viết 4 – 5 câu về việc nặn tò he của bác Huấn.

Trả lời

Bác Huấn hàng xóm nhà em làm nghề nặn tò he. Đầu tiên, bác nhuộm màu cho từng vát bột. Khi bột thấm đều, bác khéo léo tạo hình. Từ những vát bột bác Huấn tạo ra bao nhiêu hình ngộ nghĩnh, nào là con lợn, con trâu, những bông hoa chúm chím sắc màu. Cả thế giới như ở trong tay của bác Huấn vậy.

Câu 8 (trang 11 vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 CTST Tập 2)

Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em đã chia sẻ với bạn sau khi đọc một truyện về nơi thân quen, gần bó.

Phiếu đọc sách

Tên truyện:

Nhân vật:

Lời nói:

Việc làm:

Trả lời**Phiếu đọc sách**

Tên truyện: Chuyện một khu vườn nhỏ

Nhân vật: Thu

Lời nói: Ông ơi, đúng là có chú chim vừa đỗ ở đây bắt sâu và hót nữa ông nhỉ!

Việc làm: nghe ông giảng về từng loài cây.